TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày: 23/02/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc An.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tấn Đạt.**

2. Ông **Mai Văn Cười**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Hữu Vĩnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Trung Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày **23** tháng **02** năm **2021** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét sử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Duy K (tên gọi khác: B), sinh năm 19xx tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp 6, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Võ Thị L; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mười H và 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" (Bản án số 68/2012/HSST), đã chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại*: 1. Anh **Lê Thành C**, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh **Huỳnh Công C**, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Phước T**, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 8, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Chị **Nguyễn Thị Mười H**, sinh năm 19xx. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 19xx. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

5. Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

6. Anh **Phạm Ngọc H**, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

** Người chứng kiến:*

1. Chị **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm 20xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh **Châu Văn T**, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 2/85, ĐH, LH, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 29/7/2020 đến ngày 16/8/2020, trên địa bàn xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang; bị can Trần Duy K đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 29/7/2020, anh Huỳnh Công C, sinh năm 19xx, ngụ ấp B, xã K, huyện G điều khiển xe mô tô biển số 51S1-5550 chạy từ nhà đến công ty TICCO thuộc ấp 3, xã G, huyện , tỉnh Tiền Giang. Lúc này, anh C gặp Trần Duy K và Khánh có mời anh C uống nước thì C đồng ý. Anh C và K vào quán nước của bà Võ Thị Thu H, sinh năm 19xx, ngụ ấp 3, xã G, huyện G gọi nước uống và lên võng để nằm. Khoảng 10 phút sau, K bận công việc nên đi vào công trình để làm, còn anh C tiếp tục nằm nghỉ. khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, K quay trở lại quán nước thì nhìn thấy anh C đang nằm ngủ, trên cổ của anh K có một sợi dây chuyền dạng công ống, chạm nên nảy sinh ý định trộm cắp dây chuyền trên. K đi lại nơi anh C nằm rồi lén lút tháo chốt của sợi dây chuyền trên ra để xuống dép của K và lấy chân đè lại. Lúc này, anh C thức dậy kiểm tra thấy mất dây chuyền nên hỏi K có lấy hay không và kiểm tra trên người K nhưng không tìm thấy. Đến

khoảng 13 giờ cùng ngày, Trần Duy K điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 53YC-4461 đem sợi dây chuyền trên đến tiệm vàng "TS" tại ấp 7, xã T, huyện G bán cho chủ tiệm vàng là anh Phạm Ngọc H, sinh năm 19xx với giá 6.156.000 đồng. Ngày 04/8/2020, anh Huỳnh Công C đến Công an xã G, huyện G trình báo sự việc mất trộm trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 10/8/2020, Trần Duy K điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 51F1-4324 đi vào khu vực nuôi dê của anh Lê Thành C, sinh năm 1973, ngụ ấp 6, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang thì không thấy người trông coi. Lúc này, K nảy sinh ý định bắt trộm dê nên đậu xe lại và đi vào chuồng dê ở gần đó. K bắt một con dê đực, màu đen trong chuồng bỏ vào cái bao màu trắng (loại bao thức ăn nuôi tôm) có sẵn gần chuồng và đem ra xe. K chở con dê đến điểm mua bán dê của anh Nguyễn Phước T, sinh năm 19xx, ngụ ấp 8, xã T, huyện G bán được số tiền là 2.702.500 đồng. Sau khi nhận tiền, K lấy cái bao ném bỏ trên đường ra về.

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 10/8/2020, Trần Duy K điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 51F1-4324 tiếp tục đi vào khu vực gần chuồng dê của anh Lê Thành C để trộm cắp. K không thấy ai xung quanh nên đậu xe gần đó, lén lút đi vào chuồng bắt trộm 01 con dê đực, màu đen bỏ vào cái bao màu trắng (loại bao thức ăn nuôi tôm) có sẵn gần chuồng dê và đem ra xe chở đến điểm mua bán dê của anh Nguyễn Phước T, bán con dê đực được số tiền là 2.702.500 đồng. Sau khi nhận tiền, K lấy cái bao ném bỏ trên đường ra về nhà.

Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 14/8/2020, Trần Duy K điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 51F1-4324 tiếp tục đi vào khu vực gần chuồng dê của anh Lê Thành C để trộm cắp. K không thấy ai xung quanh nên đậu xe gần đó, lén lút đi vào chuồng bắt trộm 01 con dê cái, màu xám tro bỏ vào bao màu trắng (loại bao thức ăn nuôi tôm) có sẵn gần chuồng dê và đem ra xe chở đến điểm mua bán dê của anh Nguyễn Phước T để bán con dê trên được số tiền là 2.625.000 đồng. Sau khi nhận tiền, K lấy cái bao ném bỏ trên đường đi làm.

Vụ thứ năm: Khoảng 09 giờ ngày 16/8/2020, Trần Duy K điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 51F1-4324 ngang khu vực chuồng dê của anh Lê Thành C để trộm cắp. Lúc này, K gặp anh C nên giả vờ hỏi đường, sau khi được anh C chỉ đường thì K điều khiển xe chạy đi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, K tiếp tục điều khiển xe trở lại khu vực chuồng dê của anh Lê Thành C. Thấy không có người trông coi nên K đậu xe gần đó rồi đi vào chuồng bắt 01 con dê đực, màu xám tro bỏ vào bao màu trắng (loại bao thức ăn nuôi tôm) có sẵn gần chuồng dê. K đem ra xe chở đến điểm mua bán dê của anh Nguyễn Phước T để bán con dê trên được số tiền là 2.472.500 đồng. Sau khi nhận tiền, K lấy cái bao ném bỏ trên đường đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, K lấy toàn bộ số tiền bán 04 con dê đã trộm là 10.502.500 đồng để trả cho một người thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) mà K đã thiếu nợ trước đó. Đến ngày 19/8/2020, anh Lê Thành C đến Công an xã G, huyện G trình báo sự việc trên.

(BL: 01-02; 44-67; 105-175)

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 53YC-4461, số khung 094TT*013025*, số máy *001282*. Trần Duy K khai mua của một người thanh niên (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) ở Thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện G đã tiến hành tra cứu, xác minh chủ sở hữu xe biển số 53YC-4461 nhưng không tìm thấy dữ liệu trên hệ thống đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- 01 xe mô tô hiệu Darling, loại C100, biển số 51F1-4323, số khung FDL100-10422489, số máy FMG3-10422209; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51F1-4323 mang tên Châu Văn T, sinh năm 19xx, ngụ 2/85 ĐH, LH, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Trần Duy K khai mua của một người thanh niên (không biết họ tên, địa chỉ) cách nay khoảng 10 năm với giá 2.500.000 đồng có giấy đăng ký sở hữu xe tên Châu Văn T. Anh Châu Văn T khai vào khoảng năm 2004 có cầm xe mô tô biển số 51F1-4323 cho một người không rõ họ tên, địa chỉ, sau đó không chuộc xe lại. Nay anh T không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên.

- 01 con dê đực lông màu đen nặng 23,5kg; 01 con dê đực lông màu đen nặng 23kg; 01 con dê cái lông màu xám tro nặng 22,8kg; 01 con dê đực lông màu xám tro nặng 19kg. Thu giữ tại điểm mua bán dê của anh Nguyễn Phước T. Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là bị hại Lê Thành C.

- Tiền Việt Nam 365.000 đồng thu giữ trên người của Trần Duy K.

Đối với sợi dây chuyền anh Huỳnh Công C bị mất trộm thì Phạm Ngọc H khai rằng sau khi mua của Trần Duy K đã nấu lại chế tác thành trang sức khác, đã bán nên không thể thu hồi được.

Đối với 04 cái bao, loại bao chứa thức ăn tôm bị can Trần Duy K sử dụng để bỏ dê vào mang đi bán và ném bỏ trên đường về tại xã G, huyện G. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

(BL: 87, 88, 93, 94, 177)

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 81 ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá huyện G kết luận: 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3 chỉ 13 phân loại công ống, chạm vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 10.329.000 đồng (Mười triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 88 ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G xác định:

- 01 con dê đực có lông màu đen, có trọng lượng 23,5kg bị chiếm đoạt vào ngày 10/8/2020 có giá trị là 2.702.500 đồng (hai triệu bảy trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng).

- 01 con dê đực có lông màu đen, có trọng lượng 23 kg bị chiếm đoạt vào ngày 10/8/2020 có giá trị là 2.645.000 đồng (hai triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- 01 con dê cái có lông màu xám tro, có trọng lượng 22,8kg bị chiếm đoạt vào ngày 14/8/2020 có giá trị là 2.280.000 đồng (hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- 01 con dê đực có lông màu xám tro, có trọng lượng 19kg bị chiếm đoạt vào ngày 16/8/2020 có giá trị là 2.185.000 đồng (hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

(BL: 72, 79)

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị can đã bồi thường số tiền 9.000.000 đồng theo yêu cầu của anh Huỳnh Công C, anh C đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác.

- Bị can đã bồi thường cho anh Nguyễn Phước T số tiền 3.000.000 đồng, anh T yêu cầu bồi thường thêm số tiền 7.502.500 đồng, bị can K đồng ý nhưng chưa bồi thường.

- Lê Thành C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác.

Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 53YC-4461, số khung 094TT*013025*, số máy *001282*.

- 01 xe mô tô hiệu Darling, loại C100, biển số 51F1-4323, số khung FDL100-10422489, số máy FMG3-10422209; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51F1-4323 mang tên Châu Văn Thại.

- Tiền Việt Nam 365.000 đồng.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-GCĐ ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố Trần Duy K tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Duy K phạm tội "trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Duy K từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: anh Lê Thành C đã nhận lại 04 con là tài sản bị trộm và không yêu cầu bồi thường thêm phần trách nhiệm dân sự, anh Chinh có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh Huỳnh Công C yêu cầu bồi thường 9.000.000 đồng do tài sản bị trộm và bị cáo đã bồi thường xong, anh không yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh Nguyễn Phước T yêu cầu bồi thường 10.502.500 đồng, vợ bị cáo là Nguyễn Thị Mười H đã bồi thường 3.000.000 đồng, anh yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 7.502.500 đồng và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện.

Về xử lý vật chứng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu và sung quỹ: 01 xe mô tô hiệu Darling, loại C100, biển số 51F1-4323, số khung FDL100-10422489, số máy FMG3-10422209; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51F1-4323 mang tên Châu Văn T và 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 53YC-4461, số khung 094TT*013025*, số máy *001282*.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả cho bị cáo Trần Duy K 365.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi của Phạm Ngọc H đã mua 01 sợi dây chuyền vàng 18k của bị cáo Trần Duy K trộm cắp của anh Huỳnh Công C là có dấu hiệu tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi mua sợi dây chuyền vàng 18k thì Phạm Ngọc H không biết là do bị cáo Trần Duy K trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không khởi tố xử lý là có căn cứ.

- Đối với hành vi của Nguyễn Phước T đã mua 04 con dê của bị cáo Trần Duy K trộm cắp của anh Lê Thành C là có dấu hiệu tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi mua 04 con dê thì Nguyễn Phước T không biết là do bị cáo Trần Duy K trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không khởi tố xử lý là có căn cứ.

Bị cáo Trần Duy K thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mười H thống nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Duy K. Tại phiên tòa chị Mười H không yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N thống nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Duy K. Tại phiên tòa chị N yêu không yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Duy K trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, ngườu có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Từ ngày 29/7/2020 đến ngày 16/8/2020, trên địa bàn xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang; bị cáo Trần Duy K đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 29/7/2020, anh Huỳnh Công C điều khiển xe mô tô biển số 51S1-5550 chạy từ nhà đến công ty TICCO thuộc ấp 3, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Lúc này, anh C gặp Trần Duy K và K có mời anh C uống nước thì C đồng ý. Anh C và K vào quán nước của bà Võ Thị Thu H gọi nước uống và lên võng để nằm. Khoảng 10 phút sau, K bận công việc nên đi vào công trình để làm, còn anh C tiếp tục nằm nghỉ. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, K quay trở lại quán nước thì nhìn thấy anh C đang nằm ngủ, trên cổ của anh K có một sợi dây chuyền dạng công ống, chạm nên nảy sinh ý định trộm cắp dây chuyền trên. K đi lại nơi anh C nằm rồi lén lút tháo chốt của sợi dây chuyền trên ra để xuống dép của K và lấy chân đè lại. Lúc này, anh C thức dậy kiểm tra thấy mất dây chuyền nên hỏi K có lấy hay không và kiểm tra trên người K nhưng không tìm thấy. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Trần Duy K điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 53YC-4461 đem sợi dây chuyền trên đến tiệm vàng "TS" tại ấp 7, xã T, huyện G bán cho chủ tiệm vàng là anh Phạm Ngọc H với giá 6.156.000 đồng.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 81 ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá huyện G kết luận: 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3 chỉ 13 phân loại công ống, chạm vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 10.329.000 đồng (Mười triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 10/8/2020, Trần Duy K điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 51F1-4324 đi vào khu vực nuôi dê của anh Lê Thành C, thì không thấy người trông coi. Lúc này, K nảy sinh ý định bắt trộm dê nên đậu xe lại và đi vào chuồng dê ở gần đó. Khánh bắt một con dê đực, màu đen trong chuồng bỏ vào cái bao màu trắng (loại bao thức ăn nuôi tôm) có sẵn gần chuồng và đem ra xe. K chở con dê đến điểm mua bán dê của anh Nguyễn Phước T, bán được số tiền là 2.702.500 đồng. Sau khi nhận tiền, K lấy cái bao ném bỏ trên đường ra về.

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 10/8/2020, Trần Duy K điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 51F1-4324 tiếp tục đi vào khu vực gần chuồng dê của anh Lê Thành C để trộm cắp. K không thấy ai xung quanh nên đậu xe gần đó, lén lút đi vào chuồng bắt trộm 01 con dê đực, màu đen bỏ vào cái bao màu trắng (loại bao thức

ăn nuôi tôm) có sẵn gần chuồng dê và đem ra xe chở đến điểm mua bán dê của anh Nguyễn Phước T, bán con dê đực được số tiền là 2.702.500 đồng. Sau khi nhận tiền, K lấy cái bao ném bỏ trên đường ra về nhà.

Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 14/8/2020, Trần Duy K điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 51F1-4324 tiếp tục đi vào khu vực gần chuồng dê của anh Lê Thành C để trộm cắp. K không thấy ai xung quanh nên đậu xe gần đó, lén lút đi vào chuồng bắt trộm 01 con dê cái, màu xám tro bỏ vào bao màu trắng (loại bao thức ăn nuôi tôm) có sẵn gần chuồng dê và đem ra xe chở đến điểm mua bán dê của anh Nguyễn Phước T để bán con dê trên được số tiền là 2.625.000 đồng. Sau khi nhận tiền, K lấy cái bao ném bỏ trên đường đi làm.

Vụ thứ năm: Khoảng 09 giờ ngày 16/8/2020, Trần Duy K điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 51F1-4324 ngang khu vực chuồng dê của anh Lê Thành C để trộm cắp. Lúc này, K gặp anh C nên giả vờ hỏi đường, sau khi được anh C chỉ đường thì K điều khiển xe chạy đi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, K tiếp tục điều khiển xe trở lại khu vực chuồng dê của anh Lê Thành C. Thấy không có người trông coi nên K đậu xe gần đó rồi đi vào chuồng bắt 01 con dê đực, màu xám tro bỏ vào bao màu trắng (loại bao thức ăn nuôi tôm) có sẵn gần chuồng dê. K đem ra xe chở đến điểm mua bán dê của anh Nguyễn Phước T để bán con dê trên được số tiền là 2.472.500 đồng. Sau khi nhận tiền, K lấy cái bao ném bỏ trên đường đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, K lấy toàn bộ số tiền bán 04 con dê đã trộm là 10.502.500 đồng để trả cho một người thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) mà K đã thiếu nợ trước đó.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 88 ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G xác định:

- 01 con dê đực có lông màu đen, có trọng lượng 23,5kg bị chiếm đoạt vào ngày 10/8/2020 có giá trị là 2.702.500 đồng (hai triệu bảy trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng).

- 01 con dê đực có lông màu đen, có trọng lượng 23 kg bị chiếm đoạt vào ngày 10/8/2020 có giá trị là 2.645.000 đồng (hai triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- 01 con dê cái có lông màu xám tro, có trọng lượng 22,8kg bị chiếm đoạt vào ngày 14/8/2020 có giá trị là 2.280.000 đồng (hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- 01 con dê đực có lông màu xám tro, có trọng lượng 19kg bị chiếm đoạt vào ngày 16/8/2020 có giá trị là 2.185.000 đồng (hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Trần Duy K đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về

tội *"Trộm cắp tài sản"* như nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhân thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm minh nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật trong một thời gian ngắn đã thực hiện đến 05 vụ trộm cắp tài sản nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Duy K thực hiện 05 hành vi trộm cắp tài sản là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Duy K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại, có đơn xin bãi nại của các bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trần Duy K có nhân thân xấu: Ngày 13/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" (Bản án số 68/2012/HSST), đã chấp hành xong.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Lê Thành C đã nhận lại 04 con là tài sản bị trộm và không yêu cầu bồi thường thêm phần trách nhiệm dân sự, nên HĐXX ghi nhận.

- Anh Huỳnh Công C yêu cầu bồi thường 9.000.000 đồng do tài sản bị trộm và bị cáo đã bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm, nên HĐXX ghi nhận.

- Anh Nguyễn Phước T yêu cầu bồi thường 10.502.500 đồng, vợ bị cáo là Nguyễn Thị Mười H đã bồi thường 3.000.000 đồng, anh yêu cầu bồi thường thêm 7.502.500 đồng, tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T toàn bộ số tiền trên khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Về xử lý vật chứng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu và sung quỹ: 01 xe mô tô hiệu Darling, loại C100, biển số 51F1-4323, số khung FDL100-10422489, số máy FMG3-10422209; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51F1-4323 mang tên Châu

Văn T và 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 53YC-4461, số khung 094TT*013025*, số máy *001282*.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả cho bị cáo Trần Duy K 365.000 đồng.

[9] Đối với hành vi của Phạm Ngọc H đã mua 01 sợi dây chuyền vàng 18k của bị cáo Trần Duy K trộm cắp của anh Huỳnh Công C là có dấu hiệu tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi mua sợi dây chuyền vàng 18k thì Phạm Ngọc H không biết là do bị cáo Trần Duy K trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không khởi tố xử lý là có căn cứ.

- Đối với hành vi của Nguyễn Phước T đã mua 04 con dê của bị cáo Trần Duy K trộm cắp của anh Lê Thành C là có dấu hiệu tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi mua 04 con dê thì Nguyễn Phước T không biết là do bị cáo Trần Duy K trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không khởi tố xử lý là có căn cứ.

[10] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên cần chấp nhận

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Duy K** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy K **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Duy K phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Lê Phước T với số tiền là 7.502.500 đồng (Bảy triệu năm trăm lẻ hai ngàn năm trăm đồng). Thời gian thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần Duy K chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu và sung quỹ: 01 xe mô tô hiệu Darling, loại C100, biển số 51F1-4323, số khung FDL100-10422489, số máy FMG3-10422209; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51F1-4323 mang tên Châu Văn T và 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 53YC-4461, số khung 094TT*013025*, số máy *001282*.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả cho bị cáo Trần Duy K 365.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Duy K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc An

* ***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THADS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.